TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/DS-PT
Ngày: 09/11/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1954. Có mặt

Địa chỉ: Ấp Bình Lạc, xã Minh Hòa, huyện C, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Ấp An Lạc, xã Bình An, huyện C, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ: Ấp An Lạc, xã Minh Hòa, huyện C, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Địa chỉ : Ấp An Ninh, xã Bình An, huyện C, tỉnh K.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị S - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Vào ngày 10/11/2018 (âm lịch - viết tắt là AL) bà Võ Thị T có tham gia 01 phần hụi do bà Huỳnh Thị S làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng/phần, có

25 hụi viên, phần hụi này bà T chưa hốt (chưa lĩnh hụi).

Ngoài ra, bà T có thông qua bà S để mua 01 phần hụi của bà Nguyễn Thị H vào lần xổ hụi thứ 03 với tiền lãi 700.000 đồng, tổng cộng phần hụi mua với giá là 32.600.000 đồng, bà T đưa tiền cho bà S, bà S được hưởng tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng, còn lại 31.600.000 đồng thì đưa cho bà H. Sau đó, hàng tháng bà H đóng tiền hụi chết 2.000.000 đồng cho bà S, tổng cộng được 13 lần kể cả 02 lần tiền hụi trước khi bán phần hụi cho bà T. Đến lần thứ 13 ngày 10/12/2019 (AL) thì bà S tuyên bố bể hụi, nên từ lần thứ 14 trở đi thì bà H đóng tiền hụi chết hàng tháng cho bà T cho đến khi kết thúc dây hụi là được 12 lần.

Do đó, 01 phần hụi bà T mua của bà H cộng với 01 phần hụi bà T chơi của bà S thì bà S thiếu bà T tổng cộng tiền hụi là 52.000.000 đồng (mỗi phần hụi là 26.000.000đ (13 lần x 2.000.000đ). Sau khi bể hụi thì bà S có trả cho bà T được 25.750.000 đồng, còn lại là 26.250.000 đồng, thấy bà S nói bị tay em giật hết 02 phần hụi nên bà T bớt cho bà S 8.000.000 đồng còn lại 18.250.000 đồng. Hiện nay, bà S còn thiếu tiền hụi bà T 02 phần hụi, mỗi phần là 9.125.000 đồng, tổng cộng là 18.250.000 đồng, bà T yêu cầu bà S trả cho bà số tiền trên, không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị S trình bày: Vào ngày 10/11/2018 (AL) bà Võ Thị T có tham gia 01 phần trong dây hụi 2.000.000 đồng/tháng do bà S làm chủ hụi, dây hụi gồm có 25 hụi viên, bà T chưa hốt hụi.

Ngoài việc tham gia chơi 01 phần hụi của bà S thì bà T có thông qua bà S để mua 01 phần hụi của bà Nguyễn Thị H vào lần xổ hụi thứ 03 với tiền lãi bỏ hụi 700.000 đồng, tổng cộng phần hụi có giá là 32.600.000 đồng, bà T đưa tiền cho bà S, bà S trừ tiền hoa hồng cho bà S 1.000.000 đồng còn lại 31.600.000 đồng thì bà đưa cho bà H.

Sau đó, hàng tháng bà H đóng tiền hụi chết 2.000.000 đồng cho bà S, tổng cộng được 13 lần kể cả 02 lần tiền hụi trước khi bán phần hụi cho bà T, trong 11 lần ai bỏ hụi bao nhiêu thì bà S trừ tiền gốc đóng hụi còn tiền lãi đưa lại cho bà T. Đến lần thứ 13 là ngày 10/12/2019 (AL) thì bà S tuyên bố bể hụi vì bị tay em giật hụi, nên từ lần thứ 14 trở đi bà H đóng tiền hụi chết hàng tháng cho bà T cho đến khi kết thúc dây hụi được 12 lần, tổng cộng là 24.000.000 đồng. Khi bể hụi thì bà S còn nợ 01 phần hụi sống của bà T và 01 phần hụi sống của bà H đã đóng là 13 lần tổng cộng 02 phần là 52.000.000 đồng và bà có gửi tiền cho đại diện ấp An Lạc, xã Bình An để chi trả cho các hụi viên, trong đó bà T có nhận 02 phần tiền hụi của bà T và bà H với số tiền 25.750.000 đồng. Trong phần hụi bà T mua của bà H thì bà H đã đóng cho bà S được 13 lần, đóng cho bà T 12 lần, tổng cộng là 25 lần. Do sau khi bà S tuyên bố bể hụi thì bà H đã đóng cho bà T 12 lần là 24.000.000đ, số tiền bà nợ bà T 02 phần hụi là 52.000.000đ, đã trả được 25.750.000đ cộng với số tiền bà H đã đóng cho bà T là 24.000.000đ, tổng số tiền là 49.750.000đ. Nay bà S yêu cầu cấn trừ và bà chỉ còn nợ bà T là 250.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H thống nhất theo lời trình bày về việc chơi hụi, mua bán hụi như trình bày

trên là đúng. Bà có nhận tiền mua hụi của bà T là 32.600.000đ, trừ hoa hồng cho bà S 1.000.000đ, còn lại là 31.600.000đ. Lần thứ 13 thì bể hụi, nên từ lần thứ 14 đến lần thứ 25 là kết thúc dây hụi, thì bà H trả đủ hụi chết cho bà T là được 12 lần với số tiền là 24.000.000đ. Nên hiện nay bà H không còn trách nhiệm gì nữa nên bà H không liên quan đến số tiền nợ giữa bà T với bà S, đồng thời yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K đã xét xử, quyết định:

Buộc bà Huỳnh Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T số tiền hụi 18.250.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi chậm trả và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2022 bị đơn bà Huỳnh Thị S có đơn kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cấn trừ số tiền bà H trả cho bà T vào số tiền bà còn nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và hướng đề nghị giải quyết vụ án: Bà S tuyên bố bể hụi nhưng chưa trả đủ tiền cho bà T, còn nợ 02 phần hụi là 18.250.000đ. Bản án sơ thẩm xử buộc bà S trả số tiền nợ cho bà T là có căn cứ, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của bà S.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp, nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án và xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị S, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:*

[2.1] Vào ngày 10/11/2018 (tính theo âm lịch) bà Võ Thị T, bà Nguyễn Thị H có tham gia hụi viên do bà Huỳnh Thị S làm chủ, loại hụi 2.000.000đ/phần/tháng, có 25 hụi viên, cụ thể như sau:

Bà T tham gia chơi 01 phần hụi và góp (đóng) tiền hụi sống cho bà S được 13 lần, đến lần thứ 13 thì bà S tuyên bố bể hụi *(đình hụi lại và không T tiền*

nữa). Theo đó, phần hụi này bà S nợ bà T số tiền là 26.000.000đ (13 lần x 2.000.000đ).

Bà Nguyễn Thị H tham gia chơi 01 phần hụi và góp được 02 lần, đến lần thứ 03 thì bà H cần tiền nhưng không hốt (lĩnh) hụi được, nên bà S là trung gian bán phần hụi của bà H cho bà T, với số tiền bà T phải trả cho bà H là 32.600.000đ, bà S được nhận tiền hoa hồng là 1.000.000đ, bà H thực nhận số tiền là 31.600.000đ. Sau đó thì bà H đóng lại hụi chết cho bà S đến thứ 13 với số tiền là 2.000.000đ/tháng, hàng tháng bà S nhận tiền gốc còn tiền lãi thì bà S giao cho bà T, cũng ngay lần hụi thứ 13 thì bà S bị bể hụi, nên từ lần hụi thứ 14 đến lần thứ 25 là kết thúc dây hụi thì bà H trả tiền trực tiếp cho bà T theo từng tháng được tổng số tiền là 24.000.000đ (tổng cộng là 12 lần x 2.000.000đ).

[2.2] Sau khi bị bể hụi, thì Ban lãnh đạo ấp có mời các bên lên để giải quyết vào ngày 04/6/2021 (BL 04). Sau khi chốt lại số tiền hụi còn nợ từ lần hụi thứ 01 đến lần hụi thứ 13 (là 13 lần), thì bà S còn nợ lại 08 phần hụi sống *(chưa lĩnh hụi, hốt hụi)* là 176.000.000đ, trong đó nợ bà T 02 phần *(01 phần hụi của bà T và 01 phần hụi mà bà T mua lại của bà H),* chia đều thì mỗi phần hụi nợ là 22.000.000đ. Bà S trả được 103.000.000đ chia đều cho 08 phần, mỗi phần được nhận số tiền là 12.875.000đ, bà T nhận 02 phần là 25.750.000đ. Như vậy, bà S còn nợ lại mỗi phần hụi với số tiền là 9.125.000đ. Do đó, bà S còn nợ bà T 02 phần hụi với số tiền là 18.250.000đ. Tại biên bản này, bà S cho rằng do không còn khả năng khắc phục số tiền nợ được nữa do nhiều hụi viên khác đã hốt hụi nhưng không góp trả lại.

[2.3] Từ đó, có cơ sở xác định phần tiền hụi bà S còn nợ bà T từ lần thứ 01 đến lần thứ 13 của 02 phần hụi là 18.250.000đ *(01 phần hụi của bà T và 01 phần hụi bà T mua của bà H*). Vì lẽ đó, Bản án sơ thẩm buộc bà S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền hụi còn nợ là 18.250.000đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Xét nội dung kháng cáo của bà S yêu cầu cấn trừ tiền nợ 02 phần hụi của bà T vào số tiền bà H trả cho bà T từ lần hụi thứ 14 đến lần hụi thứ 25 với tổng số tiền là 24.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, phần hụi của bà H đã bán cho bà T, bà T đã giao một lần đủ số tiền mua hụi cho bà H, nên nghĩa vụ của bà H là phải trả đủ phần tiền còn lại cho bà T. Bà S là chủ hụi được hưởng tiền hoa hồng cho mỗi kỳ đóng hụi - xổ hụi nhưng do bà S tự chấm dứt dây hụi, nên bà S không được hưởng tiền hoa hồng nữa. Do đó, số tiền bà H trả cho bà T từ lần hụi thứ 14 đến lần hụi thứ 25 (12 lần) là không còn liên quan đến bà S.

[3] Từ cơ sở nhận định nêu trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm quyết định buộc bà S trả tiền hụi còn nợ cho bà T với số tiền 18.250.000đ là hoàn toàn đúng pháp luật. Thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bà S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K.

[4] *Về án phí dân sự*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Là 912.500đ. Buộc bà Huỳnh Thị S phải nộp.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị T.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Là 300.000đ. Do kháng cáo của bà Huỳnh Thị S không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên buộc bà S phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 365, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015

Điều 14, 15 và 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 và Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị định số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị S phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T số tiền hụi còn nợ là 18.250.000đ (Mười tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền trên, thì người có nghĩa vụ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Huỳnh Thị S phải nộp án phí với số tiền là 912.500đ.

Hoàn trả cho bà Võ Thị T tạm ứng án phí với số tiền là 460.000đ theo biên lai T tạm ứng án phí số 0001219, ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Buộc bà Huỳnh Thị S phải nộp số tiền là 300.000đ. Theo đó, được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ theo biên lai T số 0009613, ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh KG;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA dân sự huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán	**Thẩm phán**	**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
Trần Bá Kha	**Nguyễn Thị Nhiên**	**Đặng Thị Bích Vân**